

Bản án số: 44/2018/HS-PT

Ngày: 07/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Lực

Ông Ngô Đề

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 82/2018/HSPT, ngày 01/10/2018 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2018/HS – ST, ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Minh S**, sinh năm 1990, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ và con.

Tiền sự: không;

Tiền án: 02 lần (Bản án số 91/2009/HSST ngày 26/9/2009, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 1/12/2009 chấp hành xong hình phạt tù; Bản án số 26/2011/HSST ngày 22/3/2011, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt 04 năm tù về tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/01/2014) chưa được xóa án tích, bị cáo có nhân thân xấu. Bị bắt tạm giam ngày 02/3/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 10/8/2014, bị cáo Nguyễn Minh S đi đến nhà của Nguyễn Văn Trường A ở ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để rủ A đi chùa Bình Phước thuộc ấp V, xã L, thành phố T. Do bị cáo không có xe nên anh A đã lấy xe mô tô mang biển số 84C1- 043.22, nhãn hiệu Honda Wave S đưa cho bị cáo điều khiển chở đến nhà của chị Trần Thị Diệu H, trú tại ấp L, xã L, thành phố T cùng rủ chị H đi chơi. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe đi bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định chiếm đoạt tài sản, bị cáo điều khiển xe chở anh A và chị H đến quán cà phê Nguyễn thuộc ấp V, xã L, thành phố T rồi nói dối với anh A là xe chở 03 sẽ bị Công an phạt nên kêu anh A ngồi đợi ở đây, bị cáo sẽ chở chị H đến chùa Bình Phước trước rồi quay lại rước anh A, trước khi đi bị cáo nói dối với anh A là điện thoại hết pin nên mượn điện thoại di động Mobiphone, màu đen của anh A để tiện liên lạc, nghe bị cáo nói vậy nên anh A tin thật nên đã giao tài sản cho bị cáo.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo điều khiển xe chở chị H không đến chùa Bình Phước mà đến chùa Liên Minh thuộc xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh để gặp những người bạn của chị H. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, bị cáo chở chị H đến phường 5, thành phố Trà Vinh để gặp bạn. Bị cáo thấy chị H có điện thoại di động hiệu Asha 305, màu xanh nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo nói dối với chị H là đi rước bạn nhưng do điện thoại di động hết pin nên hỏi mượn điện thoại di động của chị H để tiện liên lạc thì chị H đồng ý.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản của anh A và chị H, bị cáo điều khiển xe và mang theo 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Asha 305 bán cho 01 người thanh niên không rõ địa chỉ ở thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 3.300.000đ rồi tiêu xài hết, còn điện thoại di động Mobiphone, màu đen của anh A thì bị cáo giữ lại để sử dụng, sau đó bị hư nên vứt bỏ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 12/9/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tài sản thiệt hại của anh Nguyễn Văn Trường A gồm 01 xe mô tô mang biển số 84C1- 043.22, nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đã qua sử dụng có giá là 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động Mobiphone, màu đen của anh A đã qua sử dụng có giá trị là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của anh A là 8.650.000đ (Tám triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 27/10/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tài sản thiệt hại của chị Trần Thị Diệu H

là 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Asha 305 là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Qua điều tra, cơ quan Công an còn chứng minh được bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn phường H, thành phố T, cụ thể như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 23/8/2014, bị cáo đến trước công Công ty Độ Nhất thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh để gặp Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1995, trú tại ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh để rủ đi chơi. Lúc này chị L có rủ thêm anh Đoàn Văn G, sinh năm 1995 trú tại ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh đi cùng. Sau đó, anh G có điều khiển xe mô tô 72E1 – 025.81, nhãn hiệu Yamaha Nouvo để gặp chị L và bị cáo. Do có 03 người và 01 xe mô tô, bị cáo đề nghị anh G chở bị cáo đến nhà cậu của bị cáo ở cống Tầm Phương để hỏi mượn xe thì anh G đồng ý. Trên đường đi bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên nói dối với anh G là đường vào nhà cậu của bị cáo khó đi nên đề nghị anh G chở bị cáo đến nhà bạn gái của bị cáo để mượn xe và rủ cùng đi chơi thì anh G đồng ý. Đến đầu hẻm vào công ty Quận Nhuận thuộc khóm B, phường H, thành phố T, bị cáo kêu anh G xuống xe để 01 mình bị cáo điều khiển xe vào nhà bạn gái, tin thật anh G giao xe cho bị cáo. Khi chiếm đoạt được tài sản xong, bị cáo điều khiển xe đến thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 3.000.000đ rồi tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 28/10/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Tài sản bị thiệt hại của anh Đoàn Văn G là 01 xe mô tô 72E1 – 025.81, nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu vàng nâu có trị giá là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/3/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/8/2018, bị cáo Nguyễn Minh S kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh S thừa nhận đã thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn Trường An, chị Trần Thị Diệu H, anh Đoàn Văn G để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân như nội

dung án sơ thẩm mô tả là đúng và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày tranh tụng của bị cáo tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Minh S thừa nhận hành vi phạm tội vì đã có hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng số tiền 25.150.000đồng. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là đúng với hành vi của bị cáo, mức hình phạt 4 năm tù là phù hợp với tính chất vụ án, hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo và cũng áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó việc kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị cáo Nguyễn Minh S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh S là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh S. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Minh S 03 lần thực hiện hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác trong đó có hai lần mỗi lần đủ định lượng cấu thành tội phạm với hai chủ thể và hai thời điểm thực hiện tội phạm diễn ra khác nhau để lấy tiền tiêu xài cá nhân, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự, do bị cáo đã có hai tiền án chưa xóa án tích và đã bị áp dụng tình tiết tái phạm làm tình tiết định khung tăng nặng vì vậy lần phạm tội này áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm làm tình tiết tăng nặng định khung là có căn cứ. Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là chính xác, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội bản thân bị cáo là thuộc đối tượng khó giáo dục, cải tạo, chậm tiến bộ vì đã nhiều lần bị Tòa án xét xử với hình phạt tù có thời hạn nhưng không lấy đó để sửa chữa mà sau khi ra tù lại tiếp tục phạm tội nên cần phải được xử lý nghiêm khắc.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Minh S 04 (bốn) năm tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt nêu trên cũng đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương trong đấu tranh phòng chống tội phạm đặc biệt là cải tạo giáo dục bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không có cung cấp

thêm tình tiết mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh S

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2018/HSST, ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/3/2018.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Minh S phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam;
- TAND TP. T;
- VKSND TP. T ;
- CA TP. T ;
- CC THADS T;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành